

Hội thảo khoa học quốc tế về Mối quan hệ Lào-Việt Nam

Nhân kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962-05/9/2007) và 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (18/7/1977-18/7/2007) giữa hai nước Việt Nam và Lào, được sự đồng ý của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ban chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào đã phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “*Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam*” tại thủ đô Viêng Chăn, trong hai ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2007.

Hơn 400 đại biểu gồm các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành, địa phương của Lào, các nhà khoa học công tác tại các Viện nghiên cứu và các trường đại học của hai nước Lào và Việt Nam đã tham dự Hội thảo. TS. Sĩ Lửa Bun Khăm, thay mặt Đoàn chủ tịch Hội thảo đã đọc tuyên bố rõ mục đích của Hội thảo; Ngài Sạ Mản Vị Nha Kệt, Chủ tịch Hội thảo đã đọc diễn văn khai mạc Hội thảo; Ngài Nguyễn Huy Quang, Đại sứ Việt Nam tại CHDCND Lào đã phát biểu chào mừng các đại biểu tham dự Hội thảo.

Hơn 30 bản tham luận khoa học đã được trình bày tại Hội thảo, tập trung vào hai chủ đề chính: *Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu giữa Lào và Việt Nam*; và *Sự hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam*.

Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu giữa Lào-Việt Nam đã được các đại biểu tham dự Hội thảo cũng như nhiều tham luận khoa học phân tích và nêu lên những sự kiện cụ thể, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kay Sôn Phôm Vi Hăn trong việc xây dựng mối quan hệ hữu nghị và tình đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc Lào-Việt; đồng thời điểm lại những mốc lịch sử quan trọng của mối quan hệ này trong thời kỳ chống thực dân Pháp cũng như trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược; nêu lên những việc làm thực tế và có hiệu quả to lớn của Đảng và nhân dân hai nước trong suốt 45 năm qua; một số tham luận còn nêu rõ sự đóng góp của quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu tại Lào; và tình cảm của nhân dân Lào đối với chiến sĩ tình nguyện Việt Nam như con em mình.

Sự hợp tác toàn diện giữa Lào-Việt Nam trong các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, thông tin-truyền thông,... cũng được thể hiện trong nhiều tham luận, trong đó các tác giả phân tích nêu rõ những thành tựu đã đạt được, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế mà hai bên cần khắc phục để thúc đẩy quan hệ hợp tác Lào-Việt ngày càng phát triển trong thời kỳ đổi mới và xây dựng đất nước.

Qua hai ngày Hội thảo, các đại biểu đều nhất trí khẳng định rằng tình đoàn kết đặc biệt Lào-Việt có truyền thống từ lâu đời, và mối quan hệ đó nêu tấm gương trong sáng, thủy chung và là mẫu mực hiếm có trong lịch sử quan hệ quốc tế. Sự đoàn kết ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau là một đòi hỏi khách quan, là quy

luật phát triển của cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào, và là tài sản vô giá mà Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước từ thế hệ này đến thế hệ khác, có trách nhiệm gìn giữ và phát huy mãi mãi.

Hội thảo đã thành công tốt đẹp.

Cũng trong dịp Hội thảo này đã diễn ra một số hoạt động khác về quan hệ hợp tác giữa Lào-Việt Nam. Đó là các cuộc tọa đàm và ký kết hợp tác trong nghiên cứu và đào tạo về khoa học xã hội và nhân văn giữa Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào từ nay đến năm 2010 và những năm tiếp theo.

PV.

Hội thảo khoa học *"Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững: Từ nhận thức đến hành động"*

Ngày 20/7 vừa qua, tại Hà Nội, Ủy ban quốc gia về Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững của Việt Nam phối hợp với Liên Hợp Quốc và Tổ chức UNESCO tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề *Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững: Từ nhận thức đến hành động*. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo các cơ quan hữu quan (Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Văn phòng giáo dục khu vực châu Á-Thái Bình Dương....), cùng đông đảo các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về giáo dục trong nước và quốc tế.

Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững (2005-2014) được chính thức phát động từ tháng 3 năm 2005 theo Nghị quyết 57/254 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Đây là sự tiếp tục các nỗ lực quốc tế nhằm tìm kiếm câu trả lời cho những vấn đề bức bách của thế giới, như môi

trường xuống cấp, tài nguyên cạn kiệt, bất bình đẳng ngày càng nghiêm trọng dẫn đến bất ổn định trong xã hội. Mục tiêu của *Thập kỷ* được xác định là làm cho mọi người có cơ hội tiếp cận với nền giáo dục có chất lượng và học được các giá trị, cách ứng xử và cách sống cần thiết cho một tương lai phát triển bền vững. Để đạt được những mục tiêu này UNESCO khuyến nghị các Chính phủ tăng cường gắn kết giáo dục vì sự phát triển vào các chính sách, chiến lược và kế hoạch giáo dục của nước mình, đồng thời thúc đẩy cải cách giáo dục và tăng cường các hoạt động phối hợp giữa các tổ chức tham gia nhằm thực hiện giáo dục vì sự phát triển bền vững ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam, ông Lê Công Phụng, Thường trực Chủ tịch Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam cho biết Việt Nam tham gia chương trình *Thập kỷ* từ rất sớm (11/2005), đó là bằng chứng thể hiện quyết tâm cao của Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục vì sự phát triển bền vững, và cũng là bước khởi đầu thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam về Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; đồng thời làm rõ những nội dung và hướng ưu tiên hoạt động, được cụ thể hoá trong Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam trong thời gian tới, trên tinh thần là tất cả các hoạt động về phát triển phải gắn được tính bền vững của phát triển, tạo cơ sở cho người dân có thể tham gia quá trình phát triển của đất nước bằng cách tăng cường giáo dục về văn hoá, tri thức, kỹ năng...

Xoay quanh chủ đề cuộc hội thảo, tham luận của các đại biểu đã trình bày về Chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam; Đổi mới và hợp tác để thực

hiện thành công giáo dục vì phát triển bền vững ở Việt Nam... Ủy ban quốc gia Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững của Việt Nam và Chương trình hành động quốc gia (2006-2014). Theo ông Trần Văn Nhung, thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, “phát triển phải được kết hợp một cách hài hòa, hợp lý và đồng bộ trên cả 3 phương diện, là phát triển kinh tế, bình đẳng xã hội và bảo vệ môi sinh”. Ông Nhung cho biết, hưởng ứng Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện nhiều hoạt động theo hướng phát triển bền vững, thúc đẩy cải cách giáo dục cơ bản, nâng cao nhận thức của học sinh và cộng đồng về phát triển bền vững, tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển lâu dài của đất nước.

Tại hội thảo, Đại diện Văn phòng giáo dục khu vực châu Á-Thái Bình Dương của UNESCO, ông Elias Derek đã đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam trong quá trình thực hiện Thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững. Ông cho rằng với việc thành lập một Ủy ban quốc gia và đề ra Chương trình hành động quốc gia về thập kỷ giáo dục vì phát triển bền vững, có sự tham gia rộng rãi của 20 bộ-ngành, Việt Nam là một trong những quốc gia ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương triển khai sớm hoạt động này.

Kết thúc hội thảo, ông Lê Công Phụng một lần nữa nhấn mạnh quyết tâm của Việt Nam trong việc thực hiện cam kết quốc tế là đặt giáo dục vào trung tâm và coi đó vừa là nền tảng, vừa là một phương thức hữu hiệu để triển khai các cam kết phát triển bền vững.

HIỀN LY

Hội thảo khoa học: Truyền thông đại chúng Việt Nam trong xu thế hội nhập hiện nay

Ngày 19/6/2007, tại Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện BC&TT) chủ trì tổ chức buổi Hội thảo khoa học với chủ đề *Truyền thông đại chúng Việt Nam trong xu thế hội nhập hiện nay*.

Tham dự Hội thảo có đại diện của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Giám đốc Học viện BC&TT cùng các nhà nghiên cứu, giảng viên, các nhà quản lý và một số cơ quan truyền thông đại chúng trung ương và địa phương trong cả nước.

Trên cơ sở đánh giá, tổng kết những chặng đường đã qua và dự báo những xu thế vận động trong thời gian tới của truyền thông đại chúng Việt Nam, các đại biểu tham dự Hội thảo cùng trao đổi, thảo luận và đề xuất những giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa truyền thông đại chúng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Gần 50 bản tham luận gửi tới Hội thảo tập trung vào 3 nội dung chính: vai trò của truyền thông đại chúng trong quá trình hội nhập; thực trạng của truyền thông đại chúng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập hiện nay và những vấn đề đặt ra; và định hướng và những giải pháp phát triển truyền thông đại chúng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Về nội dung *Vai trò của truyền thông đại chúng trong quá trình hội nhập*, các đại biểu nêu rõ, truyền thông đại chúng đưa lại cho cá nhân và cộng đồng nhận thức mới, đa chiều về thế giới, bao gồm cả tự nhiên, xã hội và tư duy. Quá trình đó đưa đến sự thay đổi hành vi của cá nhân, cộng đồng người tiếp nhận thông tin.

Các đại biểu khẳng định vai trò to lớn của báo chí trong tiến trình hội nhập. Báo chí là phương tiện truyền thông đại chúng quan trọng hàng đầu, trong đó nhấn mạnh vai trò của báo chí đối với việc xây dựng, bảo vệ thiết chế chính trị, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội; trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa.

Các phương tiện truyền thông đại chúng (gồm sách, điện ảnh, khẩu hiệu, biểu ngữ, tranh cổ động chính trị và đặc biệt là báo chí với đa dạng các loại hình như: báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo mạng điện tử, báo ảnh...) ở Việt Nam trong thời gian gần đây đã có những bước phát triển vượt bậc về mọi phương diện. Hiện tại Việt Nam có 687 cơ quan báo chí, 67 đài phát thanh-truyền hình; 88 tờ báo điện tử; hơn 14.000 nhà báo được cấp thẻ, hoạt động chuyên nghiệp...

Thảo luận và phân tích *Thực trạng của truyền thông đại chúng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập hiện nay và những vấn đề đặt ra*, trên cơ sở điểm lại các giai đoạn phát triển của truyền thông đại chúng Việt Nam, đặc biệt là từ 1986 đến nay, các đại biểu chỉ rõ, kỷ nguyên toàn cầu hóa đã đem đến sự bùng nổ của các phương tiện nghe nhìn. Internet xuất hiện là công cụ hữu hiệu chuyển tải nội dung truyền thông. Thế nhưng điều đó lại có mặt trái là sự xuống cấp của văn hóa đọc. Trong thời kỳ hội nhập, truyền thông đại chúng phải đối mặt với không ít thách thức về môi trường cạnh tranh, phương tiện kỹ

thuật, trình độ nguồn nhân lực, sự thực thi các quy định về tác quyền..., đặc biệt là xu hướng hội tụ và hội tụ truyền thông đa phương tiện - một đặc điểm của nền truyền thông thế giới, xu hướng tất yếu ở Việt Nam.

Một số khó khăn trong việc xử lý mối quan hệ giữa lợi ích chính trị - xã hội và lợi ích kinh tế; mối quan hệ giữa tính nhanh chóng kịp thời với tính định hướng trong thông tin; mô hình và phương thức hoạt động của tập đoàn báo chí - truyền thông Việt Nam... cũng là những nội dung được các đại biểu tham dự Hội thảo quan tâm thảo luận.

Trong nội dung *Định hướng và những giải pháp phát triển truyền thông đại chúng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập hiện nay*, các tham luận đã trực tiếp phân tích và nêu rõ những phương hướng, giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức đối với truyền thông đại chúng nước ta nhằm đạt được sự phát triển tốt hơn trong thời gian tới.

Để phát triển truyền thông đại chúng trong thời kỳ hội nhập, các đại biểu tham dự Hội thảo khẳng định, trước hết cần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ nghiệp vụ truyền thông về bản chất của quá trình toàn cầu hóa hiện nay, về vai trò của văn hóa và thông tin trong toàn cầu hóa. Từ đó xác lập quan điểm, phương châm đúng đắn trong hội nhập quốc tế về truyền thông.

VÂN HÀ